

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2022/HS-ST  
Ngày 22-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**Tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Vũ Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Thị Minh và bà Nguyễn Thị Hiền.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Toà án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

**Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu.**

**- Người tiến hành tố tụng:**

Kiểm sát viên: Ông Nguyễn Bằng Phi.

Thư ký Tòa án: Ông Hà Văn Yên.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Trịnh Thế Bắc và ông Hà Quang Trường.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 166/2022/TLST-HS ngày 31/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2022/QĐXXST- HS ngày 12/9/2022 đối với bị cáo:

**Giàng A S**, sinh năm 1977 tại huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Giàng A P và bà Thảo Thị S; bị cáo có vợ là Mùa Thị V và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2022 đến nay. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11h ngày 19/7/2022 tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu L làm nhiệm vụ tại bản L, xã C, huyện M tiến hành kiểm tra đối với Giàng A S đang đi bộ trên đường. Qua kiểm tra phát hiện Sáy đang cầm trên tay trái 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là Heroine. Giàng A S khai nhận đó là ma túy của Sáy cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Giàng A S, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Giàng A S về trụ sở Đoàn biên phòng cửa khẩu L để điều tra, làm rõ.

Ngày 20/7/2022 Đoàn biên phòng cửa khẩu L tiến hành xác định khối lượng chất cục bột màu trắng thu giữ của Giàng A S được 0,59 gam, lấy 0,13 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu S.

Tại Kết luận giám định số 1263 ngày 21/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,59 gam loại Heroine.”*

Quá trình điều tra Giàng A S khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 10h00 ngày 19/7/2022 S đi làm nương tại bản L, xã C. Trên đường đi, S gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi S đã hỏi và mua được của người đàn ông đó 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng Heroine với giá 50.000 đồng. S cầm gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay trái rồi đi về nhà. Trên đường đi thì gặp tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu L kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 136/CT- VKS ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Giàng A S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Giàng A S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Giàng A S từ 21 đến 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ghi dòng chữ: Vật chứng lưu kho vụ: Giàng A S, bắt ngày 19/7/2022 (mảnh nilon màu hồng và phong bì niêm phong ban đầu vật chứng còn lại có khối lượng 0,46 gam) và 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: test thử ma túy Giàng A S, ngày 19/7/2022 kq: Dương tính.

- Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A S.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Giàng A S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tố công tác thu giữ có nguồn gốc của bị cáo mua được của một người **đàn ông không** quen biết với giá 50.000đ vào ngày 19/7/2022, mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Giàng A S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma

túy nhưng do nghiện ma túy nên ngày 19/7/2022 bị cáo Giàng A S đã có hành vi tàng trữ 0,59 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

*Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo Giàng A S không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo:* Bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với: 01 (một) phong bì ghi dòng chữ: Vật chứng lưu kho vụ: Giàng A S, bắt ngày 19/7/2022 (mảnh nilon màu hồng và phong bì niêm phong ban đầu vật chứng còn lại có khối lượng 0,46 gam) và 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: test thử ma túy Giàng A S, ngày 19/7/2022 kq: Dương tính. Xét thấy, đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm mua bán, lưu hành, không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về các vấn đề khác:* Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Giàng A S quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] *Về án phí*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] *Về thời hạn tạm giam*: Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Giàng A S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng A S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 19/7/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì ghi dòng chữ: Vật chứng lưu kho vụ: Giàng A S, bắt ngày 19/7/2022 (mảnh nilon màu hồng và phong bì niêm phong ban đầu vật chứng còn lại có khối lượng 0,46 gam) và 01 (một) phong bì có ghi dòng chữ: test thử ma túy Giàng A S, ngày 19/7/2022 kq: Dương tính theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 170/BBVC-CCTHA ngày 09/9/2022 giữa Công an huyện Mộc Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A S.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- Ấn văn, Lưu HSVA .

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Vũ Thị Hương**

